

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 48, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 45/2024/TLST-DS ngày 03/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Vũ Hoàng H**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Phố T, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H là ông **Vũ Quang B**, sinh năm 1990; chỗ ở hiện nay tại: Phố D, phường T, quận C, thành phố Hà Nội. (Theo Giấy ủy quyền số 4333.11; quyền số 01/2024TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/3/2024 tại Văn phòng công chứng T, thành phố Hà Nội).

- Bị đơn: Bà **Vũ Thị N**, sinh năm 1970

Trú tại: Thôn B, xã B, huyện G, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Vũ Thị N thống nhất xác nhận (tạm tính đến ngày 22/02/2024) còn nợ ông Vũ Hoàng H, cụ thể như sau:

- Số tiền nợ gốc là: 2.000.000.000 đồng (Theo Hợp đồng vay tài sản ngày 22/02/2019 do Văn phòng công chứng H công chứng số 415.2019/HĐVTS; quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD);

- Số tiền nợ lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại Hợp đồng vay tài sản trên (tạm tính) là: 1.000.000.000 đồng (tính từ ngày 22/02/2019 đến ngày 22/02/2024).

- Tổng số nợ gốc và nợ lãi là: 3.000.000.000 đồng.

2. Bà Vũ Thị N có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi trên cho ông Vũ Hoàng H theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Bà Vũ Thị N tự nguyện chịu toàn bộ 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả ông Vũ Hoàng H 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004045 ngày 02/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Dũng

